

Bộ, tỉnh: Thành phố Đà Nẵng

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục - Đào tạo quận Hải Châu

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Tiểu học Phù Đổng

Mã đơn vị: 1012155

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Ngìn đồng)		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Ngìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà	2.319.330		566.935												
1	Cải tạo phòng H trường thành phòng CNTT tại 34 Yên Bái	55.002		27.400						x						
2	Cải tạo SC lẫn với mặt tiền dãy 2 tầng tại 31 Yên Bái	29.399		17.639						x						
3	Cải tạo sửa chữa lẫn với khu vệ sinh tại 34 Yên Bái	29.813		9.978						x						
4	Cải tạo sửa chữa lẫn với mặt tiền khu 3 tầng tại 31 Yên Bái	29.917		17.950						x						
5	CT cải tạo thay mới cửa sổ phòng học tại 31 Yên Bái	29.999		17.999						x						
6	CT sửa chữa vách ngăn khung kính phòng TH tại 31 Yên Bái	29.450		4.114						x						
7	Khởi nhà lớp học văn thể mỹ tại 31 Yên Bái	1.250.535		125.054						x						
8	Khu A (cải tạo lát nền ph học 16+17+18 tại 31 Yên Bái	26.664		11.732						x						
9	Khu A (CT hệ thống điện, lắp thêm bóng đèn phòng học). tại 31 Yên Bái	35.742		21.445						x						
10	Khu A (CT hệ thống điện, quạt tăng 1 khu A và C) tại 31 Yên Bái	33.681		20.209						x						



STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Ngìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Ngìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
11	Khu A (CT hệ thống điện+quạt trần+treo phòng học tầng 2 khu A) tại 31 Yên Bái	29.613		17.768						x						
12	Khu B (CT hệ thống điện+ quạt) ph/học tầng 3 tại 31 Yên Bái	19.034		6.371						x						
13	Khu B (CT hệ thống điện+ quạt phòng học tầng 2) tại 31 Yên Bái	19.568		6.549						x						
14	Khu C (tầng 2) cải tạo HT điện chiếu sáng phòng học tại 31 Yên Bái	36.502		21.901						x						
15	Khu C (thay lại mái tôn Thư viện sau bão) tại 31 Yên Bái	85.023		51.014						x						
16	Khu C tầng 2 cải tạo HT quạt trần+treo tường phòng học tại 31 Yên Bái	24.820		14.892						x						
17	Khu E tầng 2 (CT cải tạo HT điện chiếu sáng ph/học tại 31 Yên Bái	13.595		8.157						x						
18	Lắp đặt lan can inox tầng 2+3 (khu B) tại 31 Yên Bái	36.521		12.224						x						
19	Lát gạch hoa tại 31 Yên Bái	49.001		4.900						x						
20	Lát nền phòng học + sân trường tại 31 Yên Bái	23.551		10.362						x						
21	Nhà vệ sinh tại 31 Yên Bái	86.662								x						
22	Quét vôi mặt tiền khu 3 tầng trường tại 34 Yên Bái	26.042		20.834						x						
23	Quét vôi tại 31 Yên Bái	64.497		11.998						x						
24	SC nhà đa năng tại 31 Yên Bái	49.103		21.605						x						
25	SCCT lát nền gạch men và ph học tại 31 Yên Bái	42.973		18.908						x						
26	SCCT lợp tôn nhà đa năng tại 31 Yên Bái	19.365		8.521						x						
27	SCCT phòng thư viện đạt chuẩn 01 tại 31 Yên Bái	34.817		11.653						x						

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
28	SCCT thay cửa sổ lớp học 2 tầng tại 31 Yên Bái	89.865		39.541						x						
29	Tầng 3 khu B cải tạo HT đèn chiếu sáng ph/học tại 31 Yên Bái	18.576		6.217						x						
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác	2.101.037	279.460	264.091												
1	Bộ thiết bị tương tác thông minh	78.600								x						
2	Cải tạo sân khấu, khu vệ sinh	29.965								x						
3	Cột bóng rổ		88.440							x						
4	Đóng trần, la phòng	19.933								x						
5	Hệ thống âm thanh ngoài trời	118.980		23.796						x						
6	Máy điều hòa AQA 1.5HP	120.175		30.044						x						
7	Máy điều hòa Casper IC - 1TL22 (1,5 HP)	99.184		37.194						x						
8	Máy điều hòa IC - 12TL22 Casper 1,5HP	191.673		71.877						x						
9	Máy lọc nước Nano 4 vòi nguội	197.955								x						
10	Máy tính xách tay Dell	43.470								x						
11	Máy tính xách tay Dell 3567		27.960							x						
12	Máy vi tính CMS X-MediaXE3B - 886	473.000								x						
13	Máy vi tính CMS X-MediaXE3B - 886	110.000								x						
14	Máy vi tính CMS X-MediaXE5E-886	27.800								x						
15	Máy vi tính để bàn CMS X-Media	125.970								x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
16	Máy vi tính để bàn CMS X-Media X938-886		27.940							x						

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
17	Nhà đa năng	55.875								x						
18	Nhà để xe, nhà bếp	33.493								x						
19	Ti vi Samsung 49 inch J5200	95.084								x						
20	Tivi Samsung 48' Led	82.080								x						
21	Tivi Samsung UA49N550A	197.800		39.560						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
22	Tủ đựng đồ dùng bán trú		47.520	17.820						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
23	Tủ đựng đồ dùng bán trú		87.600	43.800						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					
	Tổng cộng	4.420.367	279.460	831.026												

Ngày 12 tháng 4 năm 2025..

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Lê Thị Nguyễn Thủy

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Trương Thị Nhã Trúc